

Số: /BCTĐ-STP

Bắc Kạn, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1718/SKHĐT-TH ngày 15/9/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu, thẩm định, Sở Tư pháp có báo cáo như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Thực hiện quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Nghị quyết này đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh).

Tuy nhiên, hiện nay, một số nội dung quy định tại các Nghị quyết trên chưa đảm bảo phù hợp với thực tiễn, không còn phù hợp với các văn bản hướng dẫn thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Do vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND là cần thiết.

II. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết sửa đổi về phân bổ vốn đầu tư cho Tiêu dự án 2 (thuộc Dự án 10) - Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng phân bổ 100% cho các địa phương, không phân bổ cho cơ quan cấp tỉnh.

Tuy nhiên, điểm a khoản 3 Điều 14 Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định:

“UBND cấp tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền do UBND tỉnh phân cấp quyết định:

- Địa bàn, địa điểm cụ thể thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo thuận lợi cho người dân sử dụng theo hướng dẫn tại Điều 9 Thông tư này.

Trong phạm vi nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ được phân bổ, các địa phương xem xét, ưu tiên thực hiện đối với các xã đặc biệt khó khăn. Đối với các xã nêu tại điểm b khoản 1 Điều 9, cần lựa chọn địa điểm để nhân dân các thôn đặc biệt khó khăn thuận lợi sử dụng.

- Danh mục và số lượng, cấu hình kỹ thuật các loại thiết bị được đầu tư tại mỗi điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này; không đầu tư trùng lặp với thiết bị đã được đầu tư từ các nguồn kinh phí khác và đang hoạt động ổn định...”.

Theo quy định này, UBND tỉnh (hoặc cơ quan được UBND tỉnh phân cấp) quyết định địa bàn, địa điểm cụ thể thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin; trong phạm vi nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ được phân bổ, xem xét, ưu tiên thực hiện đối với các xã đặc biệt khó khăn. Do vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo cân nhắc sự phù hợp giữa việc phân bổ 100% cho các địa phương theo phương pháp tính điểm như tại dự thảo Nghị quyết với việc UBND tỉnh quyết định địa bàn, địa điểm cụ thể khi thực hiện trên thực tế.

Ngoài ra, một số đơn vị như UBND huyện Chợ Đồn và UBND huyện Bạch Thông có đề xuất: *“Đề xuất sửa đổi nguyên tắc phân bổ tiểu dự án 2, dự án 10 (điểm a, khoản 2, Điều 16) theo hướng phân bổ 100% vốn đầu tư cho các cơ quan cấp tỉnh, không thực hiện phân bổ cho cấp huyện”.*

Tham khảo một số tỉnh lân cận đều phân bổ phần lớn nguồn vốn này cho cấp tỉnh như: Sơn La (Nghị quyết 33/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La: phân bổ 100% cho cấp tỉnh); Thái Nguyên (Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 19/6/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên: phân bổ 100% cho cấp tỉnh); Hòa Bình (Nghị quyết số 128/2022/NQ-HĐND ngày 04/5/2022 của HĐND tỉnh Hòa Bình: Phân bổ cho cấp tỉnh: Không quá 80% tổng vốn đầu tư của tiểu dự án; Phân bổ cho cấp huyện: áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí...); Yên Bái (Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 của HĐND tỉnh Yên Bái: Phân bổ 100% cho cấp tỉnh).

Do đó, để HĐND tỉnh có cơ sở xem xét thông qua, đề nghị đơn vị soạn thảo thuyết minh làm rõ hơn về sự phù hợp của việc phân bổ 100% vốn đầu tư của Tiểu dự án 2, Dự án 10 cho các địa phương với nội dung thực hiện, hướng dẫn trên của Bộ Thông tin và Truyền thông và thực tế triển khai.

III. THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VĂN BẢN

1. Để đảm bảo phù hợp với Mẫu số 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, đề nghị điều chỉnh tên dự thảo Nghị quyết thành: Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh.

2. Tại phần căn cứ ban hành: Để đảm bảo chính xác, đề nghị điều chỉnh ngày, tháng, năm ban hành của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg thành ngày 30/12/2021.

3. Để đảm bảo ngắn gọn, rõ ràng, đề nghị điều chỉnh nội dung Điều 1 theo hướng:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh)

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND như sau: ...

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND (sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND) như sau: ...

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND (sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND) như sau: ...”.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD, PGD sở (đ/c Trung);
- Lưu: VT, XD&KTVB.

GIÁM ĐỐC

Hà Thị Đào

